



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 27/01/2026

“Chốt lời lan rộng”...

Xem thêm

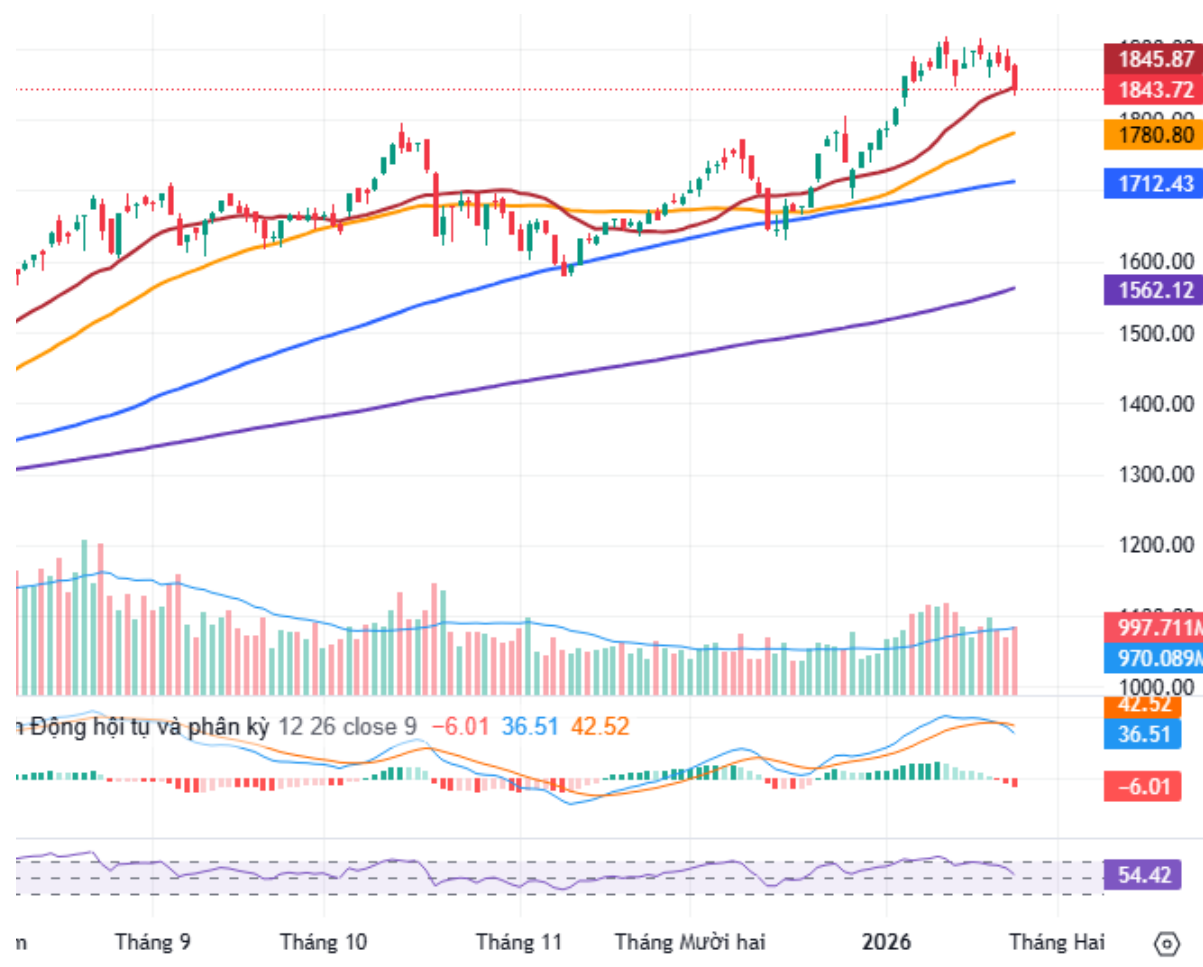


Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

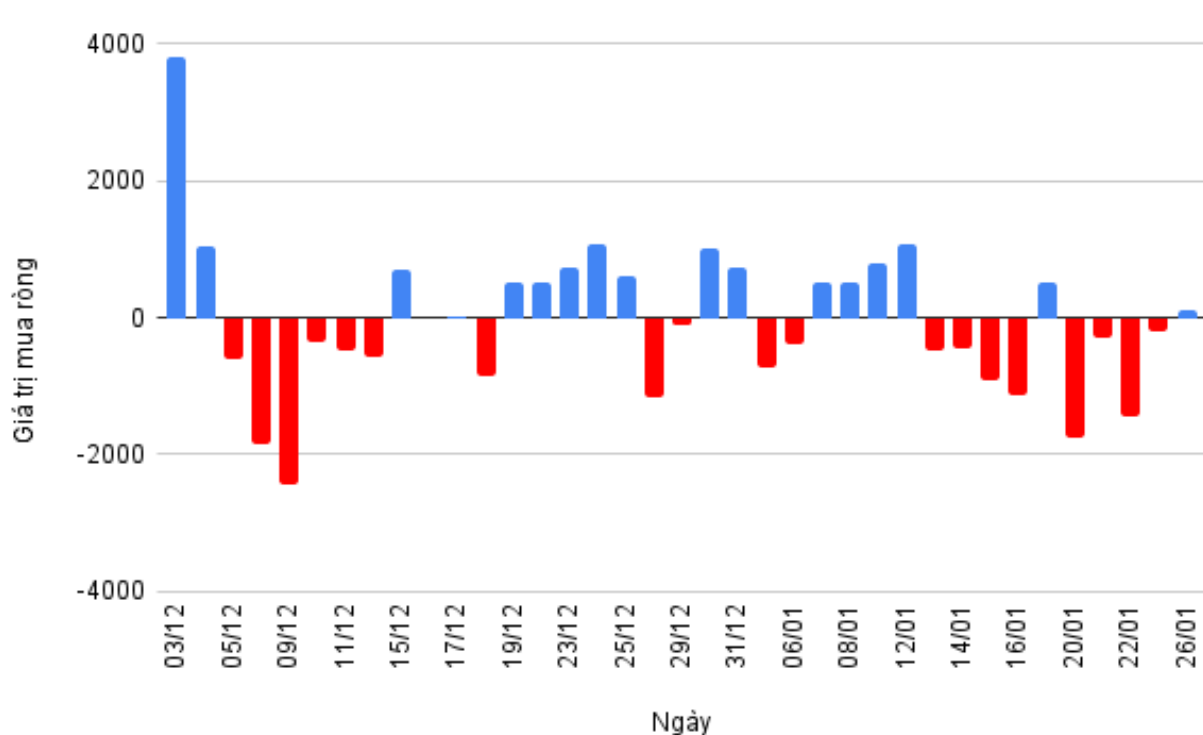




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 26/01 diễn biến tiêu cực khi áp lực bán gia tăng mạnh về cuối phiên trong bối cảnh tâm lý thận trọng sau chuỗi tăng kéo dài. VN-Index chỉ hồi nhẹ trong phiên sáng lên quanh 1.880 điểm với thanh khoản thấp, trước khi lực bán chủ động bùng lên trong phiên chiều khiến chỉ số giảm sâu. Kết phiên, VN-Index giảm **27,07** điểm **(-1,45%)** xuống **1.843,72** điểm. Độ rộng thị trường nghiêng mạnh về phía tiêu cực với 264 mã giảm so với 73 mã tăng, cho thấy áp lực bán lan rộng.
- Áp lực giảm điểm** chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và bluechip với VIC giảm 3,33%, VHM giảm 2,94%, CTG giảm 2,05%, TCB giảm 2,33%, VPB giảm 2,63%, MBB giảm 3,15%, FPT giảm 2,48% và HPG giảm 1,68%. Dù vậy, một số trụ vẫn đóng vai trò nâng đỡ chỉ số như BID tăng 3,35%, VCB tăng 1,46% và GAS tăng mạnh 6,94%, song không đủ bù đắp cho đà giảm lan rộng.
- Nhóm dầu khí** là điểm sáng hiếm hoi khi vận động ngược xu hướng chung. GAS tăng trần, PLX tăng 4,4%, PVT tăng 2,77%, PVS tăng 1,81% và BSR tăng nhẹ, nhờ diễn biến tích cực của giá dầu. Ngược lại, các nhóm bất động sản, chứng khoán, hóa chất, phân bón, bán lẻ và vận tải chịu áp lực điều chỉnh mạnh. NVL giảm 5,2%, TCH giảm 4,89%, DXG, KDH, SCR giảm sâu; nhóm chứng khoán ghi nhận VIX giảm 6,38%, VND giảm 4,46%, HCM và ORS giảm trên 3%. Nhóm hóa chất – phân bón tiếp tục suy yếu với DGC giảm sàn, DPM giảm 6,31%, BFC và DCM giảm điểm.
- Đánh giá:** Phiên giảm mạnh phát đi tín hiệu điều chỉnh rõ ràng sau giai đoạn tăng nóng, khi VN-Index không thể vượt qua vùng kháng cự quanh 1.900 điểm.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành mẫu hình nến đỏ giảm điểm với thanh khoản thấp hàm ý lực cầu bắt đáy chưa nhập cuộc. Chỉ báo MACD đã cắt xuống và mở rộng khoảng cách so với đường xu hướng cho thấy áp lực điều chỉnh gia tăng. Cần quan sát thêm quá trình kiểm định Ma20 quanh 1.850 điểm của chỉ số. Nếu về dưới ngưỡng này, khả năng quay về kiểm định mốc tâm lý 1.800 sẽ gia tăng.
 - Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.850- 1.900 điểm.
 - Kịch bản 2 (60%)** VN-Index kiểm định vùng hỗ trợ 1.800-1.820 (đỉnh cũ).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro và hạ dần tỷ trọng cổ phiếu về mức THẤP, đặc biệt với các tài khoản sử dụng đòn bẩy.
 - MUA** Chỉ mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ trong các nhịp điều chỉnh sâu hoặc rung lắc mạnh, ưu tiên cổ phiếu tích lũy chặt, thanh khoản ổn định và giữ xu hướng tăng trung hạn. Tập trung vào nhóm Dầu khí, Ngân hàng quốc doanh/đầu ngành và một số bluechip dẫn dắt. Tránh mua đuổi trong các nhịp hồi kỹ thuật và chưa gia tăng tỷ trọng khi thị trường chưa cân bằng.
 - BÁN** Chốt lời từng phần và cơ cấu danh mục ở các cổ phiếu tăng nóng, suy yếu dòng tiền hoặc gãy hỗ trợ. Giảm mạnh tỷ trọng nhóm đầu cơ như Chứng khoán, Bất động sản, Xây dựng và các nhóm đang điều chỉnh gồm Công nghệ, Hóa chất, Thép, Phân bón; ưu tiên phòng thủ, tăng tiền mặt và hạn chế đòn bẩy.....

Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 26/01/2026	31.00
• Vùng mua/bán tiềm năng	29-30
• Giá chốt lời	34-35
• Giá cắt lỗ	27
• Vốn hóa (tỷ đồng)	77,224.03
• SLCP lưu hành (cp)	2,491,097,752
• KLGD BQ 10 phiên	39,351,170
• Giá sổ sách	20.57
• EPS hiện tại	1.88
• P/E	16.47

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng môi giới: Thị phần lập đỉnh, tăng trưởng bền vững theo chu kỳ thanh khoản.

- Trong Q4/2025, mảng Dịch vụ Chứng khoán tiếp tục đóng vai trò trụ cột của SSI với doanh thu 1.751 tỷ đồng, chiếm khoảng 49% tổng doanh thu, cho thấy sự cải thiện rõ rệt về quy mô và hiệu quả hoạt động. Nghiệp vụ môi giới, lưu ký và tư vấn đầu tư ghi nhận quý tăng trưởng thị phần thứ 5 liên tiếp, phản ánh năng lực cạnh tranh được củng cố trong bối cảnh thanh khoản thị trường duy trì tích cực. Thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ và chứng quyền có bảo đảm trên HOSE đạt 12,50% trong Q4, mức cao nhất trong 22 quý, đưa thị phần bình quân cả năm 2025 lên 11,53%, cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Song song với thị trường cơ sở, mảng môi giới phái sinh cũng ghi nhận bước mở rộng đáng kể khi thị phần cả năm đạt 5,09%, cải thiện mạnh so với năm 2024. Riêng trong Q4, doanh thu mảng phái sinh đạt 653 tỷ đồng, tăng 96% so với cùng kỳ.

Mảng tự doanh – đầu tư: Hiệu quả cải thiện rõ rệt, cơ cấu thận trọng.

- Trong Q4/2025, doanh thu từ hoạt động Đầu tư đạt 1.593 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp khoảng 45% tổng doanh thu hoạt động. Danh mục đầu tư của SSI tiếp tục tập trung vào tài sản thu nhập cố định do các tổ chức tín dụng phát hành, đồng thời được điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến vĩ mô và mặt bằng lãi suất. Chiến lược đầu tư thận trọng, ưu tiên an toàn và dòng tiền ổn định giúp mảng tự doanh của SSI duy trì hiệu suất tích cực trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, đồng thời giảm thiểu rủi ro định giá trong các giai đoạn điều chỉnh.

Mảng cho vay ký quỹ (margin): Quy mô mở rộng, đóng góp lợi nhuận ổn định.

- Hoạt động cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán trong Q4/2025 ghi nhận doanh thu gần 1.098 tỷ đồng, tăng 9% so với quý liền trước, tiếp tục là nguồn thu ổn định và có tính chu kỳ cao theo diễn biến thanh khoản thị trường. Tại thời điểm 31/12/2025, dư nợ cho vay ký quỹ và ứng trước của SSI đạt hơn 38.940 tỷ đồng, tăng 77% so với đầu năm, phản ánh chiến lược mở rộng quy mô một cách chủ động nhưng có kiểm soát. Trong bối cảnh thị trường biến động mạnh, SSI vẫn không phát sinh nợ xấu, cho thấy chính sách quản trị rủi ro thận trọng, nền tảng vốn mạnh và khả năng kiểm soát chất lượng tài sản hiệu quả.

Kết quả kinh doanh. Trong Q4/2025, SSI ghi nhận tổng doanh thu hợp nhất ước đạt 3.723 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế khoảng 1.005 tỷ đồng.

Phân tích kỹ thuật. SSI dưới MA ngắn hạn nhưng vẫn trên MA200, xu hướng trung dài hạn chưa bị phá vỡ.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	26/12/2025	MSN	CHỜ MUA	Bán lẻ	73-75	85-90	68	16.4%
2	29/12/2025	HPG	CHỜ MUA	Thép	25-26	29-30	23	16%
3	30/12/2025	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	56-58	68-70	51	21.4%
4	31/12/2025	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	87-90	100-105	80	14.9%
5	05/01/2026	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-34	38-40	30	15%
6	06/01/2026	DCM	CANH MUA	Phân bón	33-34	38-40	30	15%
7	07/01/2026	GVR	TRUNG LẬP	Cao su	26-27	29-30	24	11.5%
8	08/01/2026	VCB	CANH MUA	Ngân hàng	58-60	65-68	54	12%
9	09/01/2026	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	36-37	41-42	33	13.8%
10	12/01/2026	VTP	CANH MUA	Logistics	105-110	125-130	98	19%
11	13/01/2026	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	25-26	29-30	23	16%
12	14/01/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	29-30	24	11.5%
13	15/01/2026	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	27-28	31-32	25	14.8%
14	16/01/2026	VNM	CHỜ MUA	Tiêu dùng	68-70	78-80	64	14.7%
15	19/01/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	43-45	55-58	39	27.9%
16	20/01/2026	VCI	TRUNG LẬP	Chứng khoán	32-34	36-37	29	12.5%
17	21/01/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	100-105	120-125	90	20%
18	22/01/2026	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	34-35	38-40	31	12.9%
19	23/01/2026	VPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	27-28	32-33	25	18.5%
20	26/01/2026	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	28-29	32-33	27	14.2%
21	27/01/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	29-30	34-35	27	17.2%



Danh mục mở mới

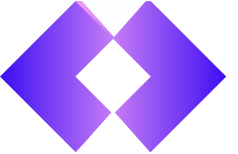
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	94.9	20%	11.78%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	98.5	20%	3.68%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	17.5	17.7	20%	-17.67%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	53.4	20%	5.74%
5	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	17.3	10%	5.49%
6	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	16.3	10%	-5.78%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

- **Dow Jones tăng hơn 300 điểm.** Khép phiên ngày 26/01, chỉ số S&P 500 tăng 0.50%, chốt phiên tại 6,950.23 điểm. Dow Jones tăng 313.69 điểm, tương đương 0.64%, đóng cửa ở 49,412.40 điểm. Nasdaq Composite tăng 0.43%, lên 23,601.36 điểm. Chỉ số thiên về công nghệ này được hỗ trợ bởi đà tăng của cổ phiếu Apple, Meta Platforms và Microsoft trước thêm công bố kết quả kinh doanh vào cuối tuần.
- **Mỹ cảnh báo áp thuế 100% với Canada nếu ký thỏa thuận thương mại với Trung Quốc.** Chính quyền Mỹ cảnh báo sẽ áp thuế 100% đối với Canada nếu hai nước đạt được một thỏa thuận thương mại trực tiếp với Trung Quốc, động thái phản ánh lo ngại về an ninh kinh tế và cạnh tranh địa chính trị. Lãnh đạo Washington nhấn mạnh thỏa thuận song phương với Bắc Kinh có thể khiến dòng hàng hóa Trung Quốc tràn vào Mỹ thông qua Canada, gây tổn hại cho ngành sản xuất trong nước.

Thị trường trong nước

- **Việt Nam nhập siêu hơn 3,2 tỷ USD trong nửa đầu tháng 1.** Trong nửa đầu tháng 1/2026, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng nhưng cán cân thương mại đảo chiều sang nhập siêu, với mức thâm hụt khoảng 3,24 tỷ USD. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 39,34 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 18,05 tỷ USD (tăng 11,1%) còn nhập khẩu lên tới 21,29 tỷ USD (tăng 17,8%). Nhóm hàng công nghệ như máy tính, điện tử và linh kiện vẫn là động lực chính cho cả xuất khẩu và nhập khẩu, đặc biệt nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất tăng mạnh.
- **Xuất khẩu tôm 2025 đạt kỷ lục 4,6 tỷ USD.** Trong năm 2025, xuất khẩu tôm Việt Nam đạt kỷ lục hơn 4,6 tỷ USD, tăng trưởng đáng kể so với năm trước và củng cố vị thế là một trong những mặt hàng thủy sản chủ lực. Sức tiêu thụ mạnh tại các thị trường chính như Mỹ, EU và Nhật Bản cùng với việc đa dạng hóa sản phẩm đã giúp giá trị xuất khẩu duy trì đà tăng. Các doanh nghiệp tôm tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do và tiêu chuẩn chất lượng cao, hỗ trợ xuất khẩu bứt phá dù cạnh tranh toàn cầu gay gắt.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới có lúc vượt quá 5.100 USD, tăng sáng 108 USD.** Giá vàng thiết lập cao kỷ lục mới và có lúc vượt qua 5.100 USD/oz vào ngày 26/01, nối chuỗi dài tăng chưa từng có khi nhà đầu tư tìm đến loại kim quý như một nơi ẩn náu an toàn trước căng địa chính leo thang và rủi ro ro tài khóa toàn cầu gia tăng. Vàng giao dịch ngay tăng 2,4%, giao dịch xung quanh 5.102 USD/oz, trước khi hạ nhiệt xuống 5.086 USD/oz. Trong khi đó, hợp đồng vàng tương lai của Mỹ giao tháng 2 tăng 2,1%, tăng 5.087 USD/oz. Giá bạc cũng tăng mạnh trong ngày 26/01, với giao dịch bạc ngay tăng 4,9%, tăng 107,9 USD/oz, đồng thời có lợi cho nhu cầu công nghiệp.





CMN: Lộ diện nhà tư bỏ ra 206 tỷ đồng mua 20% vốn.

- Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam (Vinataba) vừa hoàn tất việc thoái 20% vốn tại CTCP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket (CMN) thông qua đấu giá công khai. Lô cổ phần gần 960.000 cổ phiếu được bán với giá trúng bình quân 214.697 đồng/cp, tương đương tổng giá trị hơn 206 tỷ đồng, cao hơn khoảng 80% so với giá khởi điểm. Nhà đầu tư trúng đấu giá là CTCP Đầu tư SB Space Holding, chính thức trở thành cổ đông lớn của CMN từ ngày 19/01/2026. Giao dịch thu hút sự quan tâm lớn khi lượng đăng ký mua gấp nhiều lần khối lượng chào bán, cho thấy sức hút của thương hiệu mì “hai con tôm” trên thị trường.

VRE: Vincom Retail báo lãi suất sau thuế gần 6.500 tỷ đồng, tăng trưởng 57% so cùng kỳ.

- Vincom Retail (mã VRE) công bố lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 6.446 tỷ đồng, tăng khoảng 57% so với năm trước và vượt 137% kế hoạch năm đề ra. Doanh thu thuần hợp nhất cả năm đạt 8.837 tỷ đồng nhờ hoạt động cho thuê và dịch vụ trung tâm thương mại hồi phục tích cực, trong đó doanh thu cho thuê đạt 8.399 tỷ đồng. Tỷ lệ lấp đầy hệ thống cửa hàng duy trì ở mức cao và các TTTM mới khai trương trong năm đã đóng góp tích cực vào tăng trưởng doanh thu.

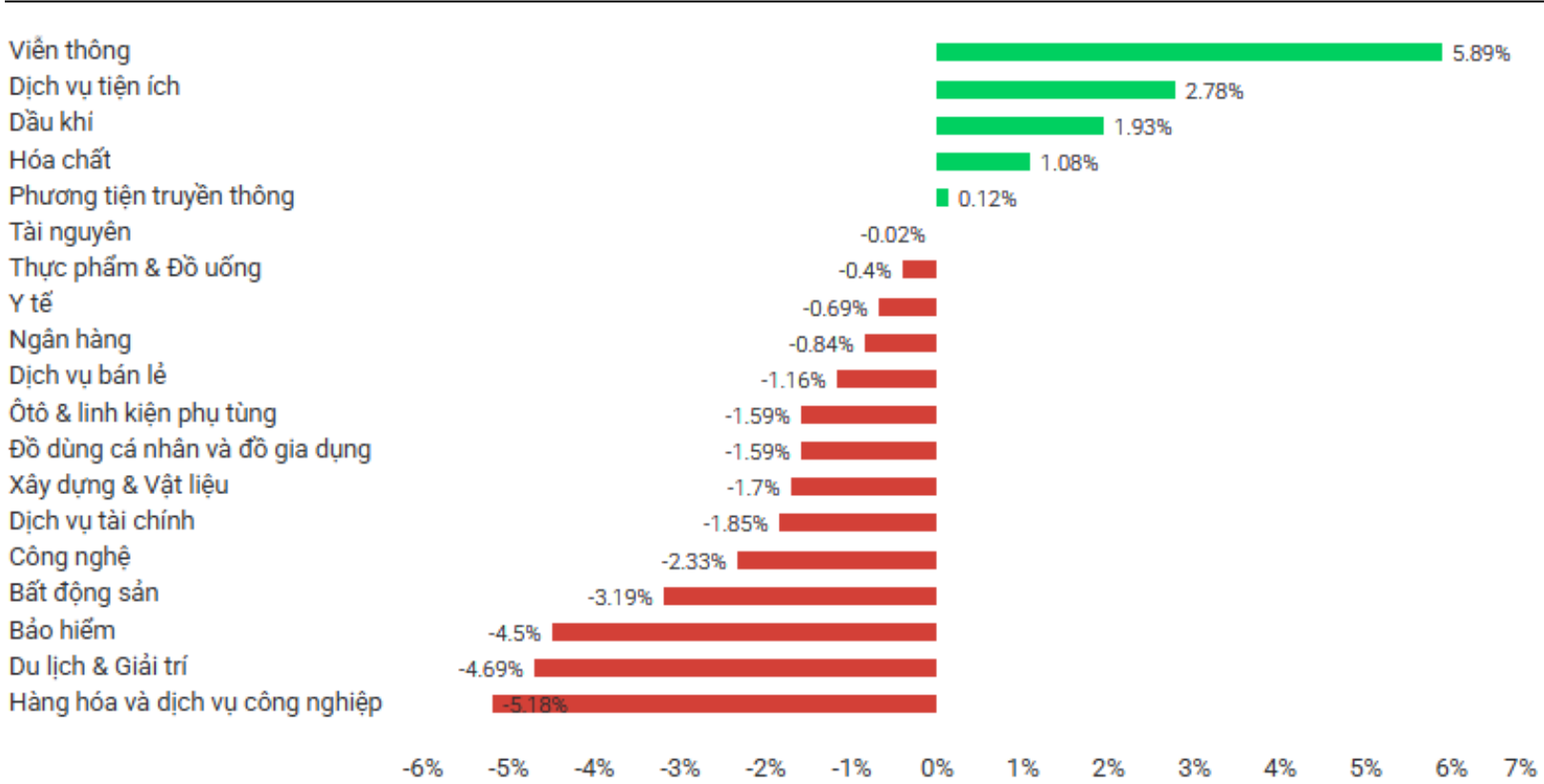
VCG: Vinaconex được công bố khai thác 4 gói thầu giao thông lớn.

- Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex, mã VCG) vừa được công bố trúng 4 gói thầu giao thông lớn với tổng giá trị trúng thầu hơn 1.444 tỷ đồng từ các dự án trọng điểm trên cả nước, bao gồm sửa chữa đường cất hạ cánh và đường lăn sân bay Liên Khương, xây hệ thống chiếu sáng-an toàn giao thông thuộc Dự án Vành đai 3 TP.HCM, thi công điện chiếu sáng cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang và xây lắp tuyến đường kết nối dự án tại Đông Anh (Hà Nội).

PGB: 11 cá nhân tư mua hơn 127 triệu cổ phiếu chào bán của PGBank

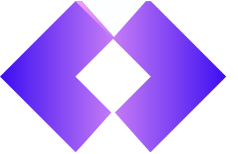
- Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank, mã PGB) vừa công bố kết quả phân phối 127,2 triệu cổ phiếu trong đợt chào bán 450 triệu đơn vị còn lại, với 11 cá nhân đăng ký mua lô này theo nghị quyết của HĐQT. Cổ phiếu được bán với giá 10.000 đồng/cp và sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ khi kết thúc đợt bán, thời gian nộp tiền mua kéo dài từ 22 – 27/01/2026.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
GAS	107.80	7.00 (6.94%)	653.79	HAG	16.70	-1.25 (-6.96%)	351.32
MDG	36.35	2.35 (6.91%)	5.36	PMG	8.45	-0.63 (-6.94%)	0.14
VVS	65.20	4.20 (6.89%)	15.77	PET	30.90	-2.30 (-6.93%)	106.96
VAB	11.90	0.70 (6.25%)	98.78	HID	6.46	-0.48 (-6.92%)	9.16
GVR	38.65	1.75 (4.74%)	333.98	DGC	68.80	-5.10 (-6.90%)	502.75



Hoàn tất cơ cấu danh mục các quỹ ETF VN30 – Việt Nam – ngày 30/01/2026.

- Việc các quỹ ETF liên quan đến chỉ số VN30 hoàn tất kỳ cơ cấu danh mục là sự kiện đáng chú ý đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, phản ánh sự điều chỉnh tỷ trọng và danh sách cổ phiếu theo bộ chỉ số VN30. Sự kiện này thường kéo theo biến động mạnh về giá và thanh khoản ở các cổ phiếu nằm trong diện mua – bán kỹ thuật, đồng thời tác động đến cung cầu ngắn hạn và tâm lý giao dịch của nhà đầu tư.

Biên bản họp FOMC – Mỹ – dự kiến công bố ngày 29/01/2026.

- Biên bản cuộc họp của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) là tài liệu quan trọng giúp làm rõ quan điểm và mức độ đồng thuận của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) về định hướng chính sách tiền tệ. Nội dung biên bản sẽ hé lộ đánh giá của Fed đối với lạm phát, tăng trưởng kinh tế và thị trường lao động, cũng như khả năng điều chỉnh lãi suất trong thời gian tới. Thông tin từ biên bản FOMC thường có tác động mạnh tới thị trường tài chính, lợi suất trái phiếu, tỷ giá USD và tâm lý nhà đầu tư toàn cầu.

Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) – Mỹ – công bố ngày 29/01/2026.

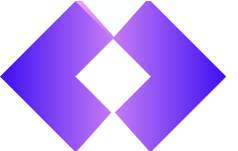
- PCE là thước đo lạm phát quan trọng nhất được Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ưu tiên theo dõi, phản ánh mức biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng của người dân Mỹ theo thời gian. Chỉ số này có vai trò then chốt trong việc định hướng chính sách tiền tệ của Fed, đặc biệt là các quyết định liên quan đến lãi suất. Kết quả PCE công bố sẽ tác động mạnh đến kỳ vọng lãi suất USD, qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới đồng USD, lợi suất trái phiếu Mỹ, thị trường chứng khoán và xu hướng của các thị trường tài chính toàn cầu.

Chỉ số giá sản xuất (PPI) – Mỹ – công bố ngày 30/01/2026.

- PPI là chỉ báo quan trọng phản ánh biến động giá cả ở khâu sản xuất, qua đó cho thấy áp lực lạm phát từ phía doanh nghiệp. Kết quả công bố sẽ giúp đánh giá xu hướng chi phí đầu vào và mức độ truyền dẫn sang giá tiêu dùng trong thời gian tới. Diễn biến PPI có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed. Đồng thời, số liệu này cũng tác động đáng kể tới tâm lý thị trường tài chính và tỷ giá.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	HPP	UPCoM	15/01/26	05/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
2	IDP	UPCoM	15/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
3	SD5	HNX	16/01/26	03/02/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
4	NSC	HOSE	16/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
5	ICN	UPCoM	20/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	SGI	UPCoM	20/01/26	11/02/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	F88	UPCoM	20/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:12
8	HNP	UPCoM	21/01/26	02/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
9	NBT	UPCoM	21/01/26	09/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
10	HU4	UPCoM	22/01/26	30/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
11	CTX	UPCoM	22/01/26		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170
12	DAD	HNX	22/01/26	05/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
13	HMD	UPCoM	22/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
14	APF	UPCoM	22/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
15	SBM	UPCoM	22/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	HIO	UPCoM	22/01/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
17	TNG	HNX	23/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
18	VC7	HNX	23/01/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
19	TTD	UPCoM	23/01/26	03/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
21	VPR	UPCoM	23/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
22	CDP	UPCoM	23/01/26	25/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
23	QTP	UPCoM	26/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	TMS	HOSE	26/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2
25	TMS	HOSE	26/01/26		Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi
26	BWE	HOSE	03/02/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
27	VGX	UPCoM	03/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
28	GVT	UPCoM	04/02/26	05/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
29	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
30	PAI	UPCoM	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P. Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009